

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 03/3/2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- *Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 473/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Phụ T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T có mặt; anh T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Dương Thị Thanh T trình bày:*

Chị và anh Bùi Phụ T1 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 30/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, chị và anh T1 chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh T1 bất đồng quan điểm sống, chị phát hiện anh T1 có biểu hiện nghiện ma túy, chị khuyên nhủ thì anh T1 đánh đập chị, hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân, không quan tâm nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị xét thấy T1 cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có một người con chung là cháu Bùi Dương B sinh ngày 22/12/2015, cháu hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Chị T hiện đang làm nhân viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhựa H thu nhập 7.000.000đồng/tháng và sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ tại tổ A, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi nên chị có đủ điều kiện nuôi dạy, chăm lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Bùi Phụ T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án.*

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, chị Dương Thị Thanh T được ly hôn anh Bùi Phụ T1, giao cháu cháu Bùi Dương B sinh ngày 22/12/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Bùi Phụ T1 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố QNg vào ngày 30/3/2016 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T1 có biểu hiện nghiện ma túy, khi chị khuyên nhủ thì anh T1 dùng vũ lực đối với chị, vợ chồng sống ly thân năm 2017 đến nay (chị T không nhớ cụ thể ngày, tháng). Theo Biên bản xác minh ngày 07/01/2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố QNg thì đại diện chính quyền địa phương xác nhận *“Chị Dương Thị Thanh T và anh Bùi Phụ T1 là công dân cư trú tại tổ 9, phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống chị T và anh T1 có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay không thì chính quyền không nắm rõ, vì chị T và anh T1 không báo cáo chính quyền nhưng chị T có trình báo là hiện nay anh T1 có sử dụng ma túy”*. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh T1 nhưng anh T1 từ chối nhận không rõ lý do nên Tòa án đã lập biên bản để lưu hồ sơ. Trong thời hạn luật định anh T1 không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, hòa giải; không đến phiên tòa để trình bày. Căn cứ khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp không phải chứng minh thì yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Chị T và anh T1 có một người con chung là cháu Bùi Dương B sinh ngày 22/12/2015, cháu hiện đang sống chị T. Chị T cung cấp được Giấy khai sinh con chung, xác nhận chị T có việc làm, có khả năng đảm bảo nuôi con, cháu gái còn nhỏ hiện đang sống ổn định với chị T. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu B, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con của chị T là có căn cứ, Hội đồng

xét xử chấp nhận. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày chị và anh T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thanh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Chị Dương Thị Thanh T được ly hôn anh Bùi Phú T1.

3. Giao cháu Bùi Dương B sinh ngày 20/12/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Chị Dương Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị Dương Thị Thanh T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2018/0005448 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly